TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG** --- ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ------- ** -------

Bản án số:141 /2018/DS-ST
Ngày 11.9. 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Quyên.**

- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Du.**

Ông **Đặng Văn Khánh.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thảo Vân** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ - 363 đường Cách mạng tháng tám, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/ QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T- Sinh năm: 1971; Địa chỉ: 08 P, tổ 69 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.(Có mặt).

* Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc P- Sinh năm 1975; Địa chỉ: 49 D, tổ 72 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt lần 02 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Do có mối quan hệ bạn bè quen biết ngày 20/8/2014 tôi có cho bà Phạm Thị Ngọc P mượn số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) với thỏa thuận đến ngày 21/9/2014 sẽ trả lại, khi m- ợn tiền bà P có viết giấy m- ợn tiền, tiếp đến vào ngày 29/02/2015 tôi tiếp tục cho bà P mượn số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng y) với thỏa thuận đến ngày 29/03/2015 sẽ trả dứt điểm số tiền cho tôi nhưng đến nay bà P vẫn không thanh toán số tiền trên. Tổng hai lần mượn tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng y), khi m- ợn tiền bà P có viết giấy m- ợn tiền.

Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Ngọc P phải trả cho tôi số tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng y). Tôi không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Ngọc P đến tham gia tố tụng nhưng bà Phạm Thị Ngọc P vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Phạm Thị Ngọc P đến tham gia tố tụng tại phiên toà mà bà Phạm Thị Ngọc P vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Ngọc P.

[2] Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc P phải trả lại cho bà số tiền tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng y). Đồng thời bà không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy rằng: Mặc dù tại phiên toà hôm nay bà Phạm Thị Ngọc P vắng mặt nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Thông qua mối quan hệ là bạn bè quen biết bà Nguyễn Thị Thanh T đã cho bà Phạm Thị Ngọc P mượn tổng số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng y) qua các giấy mượn tiền ngày 20/8/2014 và ngày 29/02/2015, khi mượn giữa hai bà có viết giấy mượn tiền. Sau khi mượn số tiền trên thì đến nay bà P vẫn chưa thanh toán cho bà T được đồng nào mặc dù bà T đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà P thanh toán nhưng bà P cứ hứa hẹn nhưng không trả cho bà T. Như vậy bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, cố tình dây dưa không chịu trả nợ. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Tvà buộc bà Phạm Thị Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền là 11.000.000 (Mười một triệu đồng y) là phù hợp với các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những nhận định trên HĐXX thấy rằng cần buộc bà Phạm Thị Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng y) là phù hợp với pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Phạm Thị Ngọc P không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Phạm Thị Ngọc P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Do chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T nên bà Phạm Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000đ x 5% = 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng y).

Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng y).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005*; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;*

- Áp dụng khoản 1 Điều 227: các điều 147, 266, 267 và 273 của BLTTDS;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bà Phạm Thị Ngọc P.

Xử: Buộc bà Phạm Thị Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 11.000.000 (Mười một triệu đồng y).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bà Phạm Thị Ngọc P không chịu trả số tiền nói trên thì hàng tháng bà Phạm Thị Ngọc P còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Ngọc P phải chịu: 550.000đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000354 ngày 19 tháng 04 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Quyên